

TỜ TRÌNH

**Về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương
đôi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp Chuyên đề.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 80/BC-BKTXH ngày 21/9/2022 thẩm tra Tờ trình số 179/TTr-UBND về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương

đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei;

Căn cứ Thông báo số 631-TB/HU ngày 30 tháng 9 năm của Ban Thường vụ Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei;

Ủy ban nhân dân huyện trình HĐND huyện khóa XV, kỳ họp Chuyên đề xem xét, thông qua về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ:

Tại mục 2 Điều 3 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum “*Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị, địa phương sử dụng vốn đầu tư phát triển bảo đảm phù hợp với quy định Luật Đầu tư công, các Quyết định của Thủ Tướng chính phủ phê duyệt từng Chương trình mục tiêu quốc gia; Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, đề xuất danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án theo quy định*”

Tại khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “*Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu*”.

Để việc triển khai thực hiện bảo đảm quy định nêu trên và để các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có căn cứ, cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, việc Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei là cần thiết.

B. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

I. Sự cần thiết của Chương trình: Đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nhằm Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số

lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

II. Về nội dung, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ:

1. Nguyên tắc phân bổ:

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư và không thay đổi cơ cấu nguồn vốn của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt giai đoạn trước nhưng chưa đủ nguồn lực thực hiện đã được tích hợp tại nội dung Chương trình; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện;

- Phân bổ kế hoạch vốn hằng năm cho các đơn vị thực hiện Chương trình theo kết quả giải ngân của năm trước năm kế hoạch; ưu tiên phân bổ cho các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình bảo đảm tiến độ giải ngân;

- Phân bổ vốn của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Đối tượng, phạm vi phân bổ:

- Các phòng, ban đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

3. Tiêu chí chung để phân bổ vốn:

- Xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn), khu vực II, khu vực I được xác định căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Xã an toàn khu được xác định căn cứ theo Quyết định số 968/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ Quy định các xã thuộc vùng CT229 tỉnh Kon Tum.

- Xã biên giới theo danh sách xã vùng biên giới đất liền theo Nghị định 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Các thôn đặc biệt khó khăn được xác định căn cứ theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được xác định căn cứ theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025;

- Tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn được xác định căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019 để phù hợp với Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình và Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05/3/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025;

III. Phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025:

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei là **260.368 triệu đồng**, bao gồm 164.743 triệu đồng (*chiếm 63%*) cho các phòng ban chuyên môn để thực hiện nội dung, nhiệm vụ cấp huyện; 95.625 triệu đồng (*chiếm 37%*) cho các xã, thị trấn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cấp xã.

- Trên cơ sở mức vốn UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, thực hiện phân bổ vốn cho từng dự án, tiểu dự án cho cơ quan, đơn vị, gồm các dự án sau:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 16.416 triệu đồng

2. Dự án 2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 78.837 triệu đồng

3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 125.454 triệu đồng.

4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số): Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 28.880 triệu đồng.

5. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 7.285 triệu đồng.

6. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 3.496 triệu đồng.

C. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Sự cần thiết của Chương trình: Nông thôn mới là nền tảng, cơ cấu lại nông nghiệp là căn bản, nhân dân là chủ thể, ngoài việc cơ bản tiếp tục các nhóm nhiệm vụ của giai đoạn trước, Chương trình tập trung ưu tiên hỗ trợ cho các xã để đạt chuẩn nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau đạt chuẩn theo hướng bền vững; phấn đấu đến 2025, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 54,54% (trong đó tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao 16,67); Chương trình cũng chú trọng nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ môi trường, chất lượng hoạt động văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; thúc đẩy bình đẳng giới... Đồng thời nâng cao năng lực của cộng đồng, chuyển đổi tư duy của người dân về phát triển kinh tế nông thôn.

II. Về nội dung, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ

1. Nguyên tắc phân bổ:

1.1. Nguồn vốn ngân sách phân bổ cho các xã đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.

1.3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện, thành phố chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí.

1.4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số tiêu chí còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững. Chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ các xã thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

1.5. Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 (*chuyển sang thực hiện năm 2022*) được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng, phạm vi phân bổ: Gồm 11 xã trên địa bàn huyện. Cấp xã: Năm 2021 phân bổ 8 xã chưa đạt chuẩn xã nông thôn mới (*ngoài danh sách các xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các huyện nghèo tính đến cuối năm 2021*) và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Năm 2022 đến năm 2025 chỉ bố trí 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới các xã khác thuộc đối tượng các xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư:

3.1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách năm 2021 (*chuyển sang thực hiện trong năm 2022*), căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 như sau:

a. Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

b. Các xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

3.2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn giai đoạn 2022-2025

Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã (*căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn*). Bố trí xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

III. Phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển: Theo quy định nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương chỉ bố trí cho các đối tượng sau:

1. Đối với kế hoạch vốn năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022:

- Bố trí cho các xã đặc biệt khó khăn (tính đến hết năm 2021): 8 xã.
- Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 3 xã.

2. Đối với kế hoạch vốn giai đoạn 2022 – 2025:

- Bố trí cho các xã không thuộc xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng đồng bào dân tộc thiểu số (tính đến cuối năm 2021): toàn huyện có 3 xã thuộc đối tượng phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể: 03 xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới¹.

- Như vậy, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới là **24.407 triệu đồng** (*chiếm 100%*) cho các xã để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cấp xã.

¹ Xã Đăk Pek, xã Đăk Môn và xã Đăk Kroong

D. PHƯƠNG ÁN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH HUYỆN CHO 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA:

Ngân sách của huyện, nhân dân đóng góp đối ứng với tổng nguồn vốn của Trung ương giao để đầu tư và triển khai thực hiện các Chương trình có cùng mục tiêu, nội dung tương đồng. Giai đoạn 2021-2025 đối ứng là: 62.965 triệu đồng.
Trong đó:

I. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Tổng vốn đối ứng: 19.072 triệu đồng, đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 12.204 triệu đồng

Phân chia đối ứng theo địa bàn: Có 08 xã đảm bảo theo tỷ lệ như xã Đăk Kroong (vượt 1.109 triệu đồng), xã Đăk Man (vượt 818 triệu đồng), xã Đăk Choong (vượt 471 triệu đồng), xã Xốp (vượt 1.846 triệu đồng), xã Mường Hoong (vượt 843 triệu đồng), xã Ngọc Linh (vượt 831 triệu đồng), xã Đăk Pek (vượt 602 triệu đồng), và xã Đăk Long (vượt 1.003 triệu đồng); có 03 xã không đảm bảo theo tỷ lệ gồm xã Đăk Môn (thiếu 431 triệu đồng), xã Đăk Nhoong (thiếu 65 triệu đồng) và xã Đăk Plô (thiếu 159 triệu đồng).

II. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi: Tổng vốn NS huyện đối ứng: 43.893 triệu đồng đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW: 26.037 triệu đồng.

Phân chia đối ứng theo địa bàn: Có 07 xã đảm bảo theo tỷ lệ như thị trấn Đăk Glei (vượt 17.253 triệu đồng), xã Đăk Nhoong (vượt 1.092 triệu đồng), xã Đăk Đăk Plô (vượt 1.694 triệu đồng), xã Ngọc Linh (vượt 3.089 triệu đồng), xã Đăk Kroong (vượt 1.532 triệu đồng), xã Đăk Pék (vượt 5.113 triệu đồng) và xã Đăk Choong (vượt 17 triệu đồng); có 04 xã không đảm bảo theo tỷ lệ gồm xã Đăk Long (thiếu 1.388 triệu đồng), xã Đăk Man (thiếu 1.636 triệu đồng), xã Xốp (thiếu 5.296 triệu đồng), và xã Mường Hoong (thiếu 2.932 triệu đồng).

Đ. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ MỨC ĐẦU TƯ, DANH MỤC, PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG:

1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

a. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2022-2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 4%.

- Xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 25 xã; tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 48,1%.

- Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 21 thôn; tỷ lệ thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 51,2%.

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- 70% thôn, làng có đường ô tô đến trung tâm cứng hóa; 99,8% hộ dân tộc thiểu số sử dụng điện lưới Quốc gia; trên 90% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% người dân tộc thiểu số được nghe đài phát thanh và xem truyền hình.

- Cơ bản hoàn thành công tác bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, thiên tai sạt lở.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 99,9%; học sinh dân tộc thiểu trong độ tuổi học tiểu học đạt 99,9%; trung học cơ sở đạt 96,6%; học trung học phổ thông đạt 40%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ bảo hiểm y tế được cấp, đổi thẻ bảo hiểm y tế.

- Đào tạo nghề đạt 44%; trong đó, 70 % tỷ lệ người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề.

- Bảo tồn, phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; 100% thôn, làng có nhà Rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; 10% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

- 100% hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất ở, đất sản xuất; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- 50% số thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

- Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

b. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 – 2025: bình quân 6%/năm.

c. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 54,54%.

1.2. Danh mục, thứ tự ưu tiên thực hiện: Được rà soát, tổng hợp từ nhu cầu của các cơ quan, các xã, thị trấn, trong đó có sắp xếp thứ tự ưu tiên để thực hiện đảm bảo hoàn thành các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình.

E. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

1. Đối với vốn đầu tư phát triển: Các dự án theo cơ chế đặc thù: Theo quy định Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn. Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã Ủy quyền cho UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 và UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022. Tuy nhiên, mới chỉ ban hành các danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù nhưng chưa ban hành định mức, thiết kế mẫu. Do vậy, kiến nghị HĐND huyện giao cho UBND huyện trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đủ điều kiện áp dụng cơ chế đặc thù thì được thực hiện theo cơ chế đặc thù.

2. Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Trên cơ sở từng nội dung, tiểu dự án, dự án của các Chương trình MTQG, UBND huyện đề xuất Hội đồng nhân dân huyện: Những nội dung liên quan hỗ trợ trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng thì phân cấp đầy đủ đảm bảo về UBND các xã, thị trấn để chủ động thực hiện. Các nội dung liên quan

đến nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn của huyện thì phân cấp về các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

3. Về vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia: Về số tiền đối ứng của một số xã chưa đạt, trong thời gian tới từ các nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu,... (nếu có) Ủy ban nhân dân huyện sẽ ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các Chương trình MTQG tại các xã chưa đạt tỷ lệ đối ứng theo.

(Có Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện kèm theo)

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp Chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh